

Phương Ngữ Nam Bộ Trong Ca Dao Về Tình Yêu

Trần Phồng Điều



Phương ngữ Nam bộ là một dạng từ ngữ địa phương của vùng đất Nam bộ. Nó thể hiện cách nói, cách sử dụng từ ngữ, kiểu phát âm riêng của con người Nam bộ. Phương ngữ Nam bộ còn là nơi chứa đựng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, sinh hoạt xã hội của con người và vùng đất Nam bộ. Tìm hiểu phương ngữ Nam bộ được thể hiện qua ca dao Nam bộ là một cách nhằm khẳng định thêm tính độc đáo, sắc sảo, phong phú và đa dạng của con người Nam bộ xưa trong việc sử dụng lời ăn tiếng nói của mình.

1. Ca dao Nam Bộ trước hết là ca dao của người Việt ở Nam bộ nên nó mang đầy đủ yếu tố của vùng đất Nam bộ, trong đó có việc sử dụng từ ngữ của con người ở đây. Sống giữa thiên nhiên hài hòa và đa dạng với rừng tràm bạt ngàn và một vùng sông nước bao la cho nên trong lời ăn tiếng nói của con người ở đây không khỏi ảnh hưởng của các hình tượng thiên nhiên này. Cho nên, có thể nói, giàu tính hình tượng là một đặc điểm trong cách dùng từ của ca dao Nam bộ:

*Chồng chèo thì vợ cũng chèo
Hai đũa cùng nghèo lại đụng với nhau.*

"Đụng" ở đây là "lấy", "lấy nhau" hay nói cho văn hoa một chút là "kết duyên" nhau. Với các từ trên, người Nam bộ có thể hoàn toàn sử dụng được, nhưng đôi khi con người ở đây không dùng những khuôn mẫu có sẵn đó, mà lại dùng từ "đụng" rất giàu hình tượng này để tạo điểm nhấn, mang sắc thái mạnh. Chính điều này đã làm phong phú thêm cho kho tàng phương ngữ Nam bộ.

2. Giàu tính so sánh và cụ thể cũng là một đặc điểm của ca dao Nam bộ. Nam bộ là một vùng sông nước, có hệ thống sông ngòi chằng chịt nên hình ảnh chiếc ghe, con đò, con cá, con tôm, cần câu, cái lờ... là những vật rất quen thuộc đối với người dân nơi đây. Quen thuộc đến mức đã đi vào tâm thức của họ và được thể hiện qua lời ăn tiếng nói hàng ngày, cũng như đã âm thầm đi vào ca dao:

*Thân em như cá trong lờ
Hết phương vùng vẫy không biết nhờ nơi đâu.*

"Cá - lờ" là một hình tượng cụ thể, tác giả dân gian đã lấy hình tượng cụ thể này để làm đối tượng so sánh với con người, cụ thể ở đây là cô gái. Trường hợp này, ta cũng sẽ bắt gặp rất nhiều trong ca dao Nam bộ.

3. Một đặc điểm nữa trong việc sử dụng phương ngữ Nam bộ trong ca dao Nam bộ là tính giàu cường điệu, khuếch đại. Đây là cách nói thể hiện rõ nét sự lạc quan và tính cởi mở của con người Nam bộ. Tính giàu cường điệu, khuếch đại này được con người Nam bộ sử dụng mang tính chất phác, mộc mạc, độc đáo, gây được ít nhiều cảm xúc cho người đọc:

Anh than một tiếng nát miếu xiêu đình

Cây huệ kia đang xanh lại héo, cá ở ao huỳnh vội xếp vi.

Rõ ràng, chỉ than có một tiếng mà "nát miếu xiêu đình" thì quả là nói quá. Nhưng chính cách nói quá này mới tạo được ấn tượng, gây được cảm xúc, tạo được sự chú ý cho đối phương.

Hay để bộc lộ tình thương của mình, người Nam bộ không ngại nói thẳng, nói quá, nói cường điệu, nói khuếch đại. Họ nói cốt sao cho hết cái thương đang cháy bỏng trong lòng mình:

Anh thương em,

Thương lún, thương lụn,

Thương lột da óc,

Thương tróc da đầu,

Ngủ quên thì nhớ,

Thức dậy thì thương

4. Giàu tính dí dỏm, hài hước cũng là một trong những đặc điểm trong cách sử dụng từ ngữ trong ca dao Nam bộ. Ca dao Nam bộ, ngoài những cách nói cường điệu, giàu hình tượng, đôi lúc có phần thâm trầm, sâu lắng còn có những cách nói mang tính hài hước, dí dỏm. Đây là tinh thần lạc quan trong tính cách của con người Nam bộ. Chính tinh thần lạc quan này đã tiếp thêm cho họ sức mạnh trong việc chống chọi lại với thiên nhiên khắc nghiệt, với thú dữ hoành hành. Tuy là nói dí dỏm, hài hước nhưng không hẳn là một cách nói chơi, mà là có ngụ ý, ngụ tình. Đó cũng là kiểu nói: "nói chơi nhưng làm thiệt":

Bên dưới có sông, bên trên có chợ

Hai đứa mình kết vợ chồng ghen.

Rõ ràng, đây là cách nói mang tính chất vừa nói chơi lại vừa nói thiệt. Bông đùa đấy nhưng cũng là thật đấy. Nếu đối phương không chịu thì bảo là "nói chơi". Còn nếu ưng thuận thì tiếp tục lẩn tới tán tỉnh. Và trong bài ca dao sau, cũng không hẳn là dí dỏm, hài hước, nói cho vui một cách đơn thuần:

Trời mưa cóc nhái chết sầu

Ếnh ương đi cưới nhái bầu không ưng

Chàng hiu đứng dựa sau lưng

Khều khều móc móc cứ ưng cho rồi.

5. Có cách nói hài hước, dí dỏm, lại có cách nói cường điệu, khuếch đại, ca dao Nam bộ cũng có những cách nói rất giản dị, chân tình. Trong hoàn cảnh tự tình với nhau, đôi khi họ không dùng những từ hoa mỹ, không nói những từ chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa, mà chỉ nói một cách mộc mạc, bình dân, cốt sao bày tỏ được lòng mình:

Anh về em nắm vạt áo em la làng

Phải bỏ chữ thương chữ nhớ giữa đàng cho em.

Quả là mộc mạc, quả là chân tình. Trong từng câu từng chữ không có gì khó hiểu cả, tạo được sự cảm thông và gây được cảm xúc cho người đọc.

Hay:

*Anh tưởng giếng sâu anh nổi sợi dây cụt
Ai dè giếng cạn nó hút sợi dây
Qua tới đây không cưới được cô Hai mầy
Qua chèo ghe ra biển đợi nước đầy qua chèo trở vô.*

Phương ngữ Nam bộ ra đời tuy có muộn hơn so với phương ngữ của các vùng khác, nhưng không vì thế mà nó nghèo nàn, hời hợt, mà trái lại nó rất đa dạng, phong phú và sâu lắng. Nó chứa đựng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán cùng tính cách của con người Nam bộ. Phương ngữ Nam bộ không chỉ đơn thuần là khẩu ngữ của người Nam bộ mà nó đã bước vào văn học nghệ thuật với một tư thế rất đường hoàng. Những câu ca dao Nam bộ vừa dẫn trên là một minh chứng cho điều này.

Tài liệu tham khảo:

1. *Từ điển phương ngữ Nam bộ*, Nguyễn Văn Ái (chủ biên), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
2. *Ca dao dân ca Nam bộ*, Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1984.
3. *Phương ngữ Nam bộ*, Trần Thị Ngọc Lang, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, (1995).

(Theo tạp chí Văn Hóa Dân Gian)

7/2007 - Nguồn: <http://www.vannghesongcuulong.org.vn>